

Số: 15/CV/PNC-2023

Ngày 31 tháng 03 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDK TPHCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

- Tổ chức niêm yết : **CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**
- Mã chứng khoán : **PNC**
- Trụ sở chính : 940 đường 3 tháng 2, phường 15, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028 38663447 Fax: 028 38663449
- Người thực hiện công bố thông tin: **NGUYỄN HỮU HOẠT** (Người được ủy quyền Công bố thông tin)
- Địa chỉ: Số 1H đường số 6, Cư xá Bình Thới, Quận 11, Tp. HCM
- Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): : 028 38663447 Fax: 028 38663449
- Loại thông tin công bố: 24 giờ; 72 giờ; định kỳ
 bất thường; Theo yêu cầu
- Nội dung thông tin công bố: **Giải trình biến động KQKD BCTC kiểm toán năm 2022.**
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 31/03/2023 tại đường dẫn www.pnc.com.vn của công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm: Giải trình biến động KQKD BCTC kiểm toán năm 2022.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu tại VPCT

**CÔNG TY CP VĂN HÓA PHƯƠNG NAM
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT**



NGUYỄN HỮU HOẠT

Số: 14/CV/PNC-2023

V/v: Giải trình biến động KQKD năm 2022 so cùng kỳ

TP.HCM ngày 31 tháng 03 năm 2023

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC.
 - SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM.

Công ty Cổ phần Văn hoá Phương Nam giải trình về nguyên nhân biến động kết quả kinh doanh Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2022 như sau:

➤ **Giải trình nguyên nhân biến động kết quả kinh doanh năm 2022 (Riêng)**

CHỈ TIÊU	Năm 2022	Năm 2021	Tăng/giảm	Tỷ lệ
Doanh thu cung cấp hàng hóa và dịch vụ	13.822.663.124	12.396.725.588	1.425.937.536	112%
Các khoản giảm trừ doanh thu		-		
Doanh thu thuần từ hàng hóa và dịch vụ	13.822.663.124	12.396.725.588	1.425.937.536	112%
Giá vốn hàng bán	10.308.082.941	8.842.189.234	1.465.893.707	117%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.514.580.183	3.554.536.354	(39.956.171)	99%
Doanh thu hoạt động tài chính	291.704.895	143.768.580	147.936.315	203%
Chi phí tài chính	(14.508.320.914)	11.777.358.280	(2.730.962.634)	-223%
Trong đó: Chi phí lãi vay		-		
Chi phí bán hàng		-		
Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.074.243.519	4.822.550.255	251.693.264	105%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	13.240.362.473	(12.901.603.601)	338.758.872	203%
Thu nhập khác	153.697.835	269.215	153.428.620	100%
Chi phí khác	327.505.016	51.145.936	276.359.080	640%
Lợi nhuận khác	(173.807.181)	(50.876.721)	(122.930.460)	-342%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.066.555.292	(12.952.480.322)	114.074.970	201%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	126.688.112	-		
Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-		
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12.939.867.180	(12.952.480.322)	1.201.789	200%



Lợi nhuận trước thuế năm 2022 có biến động so với cùng kỳ, do một số nguyên nhân chính sau:

- Doanh thu tăng 12% do không phát sinh các khoản hỗ trợ doanh thu mặt bằng với các công ty con trong năm 2022.
- Giá vốn tăng 17% do không phát sinh các khoản hỗ trợ chi phí thuê mặt bằng trong năm 2022.
- Chi phí tài chính giảm do hoàn nhập dự phòng đầu tư các công ty con trong năm 2022.
- Chi phí quản lý tăng do không phát sinh các khoản điều chỉnh chính sách lương, chi phí hoạt động như cùng kỳ 2022.
- Chi phí khác tăng do điều chỉnh hạch toán thù lao của HĐQT.

➤ Giải trình nguyên nhân biến động kết quả kinh doanh năm 2022 (Hợp nhất)

CHỈ TIÊU	Năm 2022	Năm 2021	Tăng/giảm	Tỷ lệ
Doanh thu cung cấp hàng hóa và dịch vụ	717.692.008.889	422.247.380.986	295.444.627.903	170%
Các khoản giảm trừ doanh thu	7.092.402.796	5.029.466.215	2.062.936.581	141%
Doanh thu thuần từ hàng hóa và dịch vụ	710.599.606.093	417.217.914.771	293.381.691.322	170%
Giá vốn hàng bán	453.521.149.202	260.013.938.136	193.507.211.066	174%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	257.078.456.891	157.203.976.635	99.874.480.256	164%
Doanh thu hoạt động tài chính	8.770.689.291	12.261.667.338	(3.490.978.047)	72%
Chi phí tài chính	1.594.500	9.224.617	(7.630.117)	17%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	-	-	-	
<i>Lãi lỗ công ty liên kết</i>	-	-	-	
Chi phí bán hàng	216.749.072.525	162.004.992.915	54.744.079.610	134%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	28.750.059.844	23.427.414.688	5.322.645.156	123%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	20.348.419.313	(15.975.988.247)	4.372.431.066	227%
Thu nhập khác	1.657.886.835	2.726.281.346	(1.068.394.511)	61%
Chi phí khác	4.298.927.478	1.509.056.321	2.789.871.157	285%
Lợi nhuận khác	(2.641.040.643)	1.217.225.025	(1.423.815.618)	-146%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.707.378.670	(14.758.763.222)	2.948.615.448	220%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.283.226.423	-	4.283.226.423	
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	166.654.296	300.769.351	142.255.678	55%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.257.497.951	(15.059.532.573)	(1.802.034.622)	188%

Lợi nhuận trước thuế năm 2022 có biến động so với cùng kỳ, do các nguyên nhân chính như sau:

- Doanh thu thuần tăng 70% do không còn bị ảnh hưởng sau giai đoạn giãn cách xã hội như cùng kỳ 2021.
- Giá vốn hàng bán tăng tương ứng với doanh thu và bị ảnh hưởng do các chi phí đầu vào tăng cao trong năm 2022 so với cùng kỳ.
- Doanh thu hoạt động tài chính giảm do điều chỉnh các khoản chiết khấu từ nhà cung cấp.
- Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do không còn các khoản điều chỉnh chính sách lương sau dịch COVID, bị ảnh hưởng bởi các khoản chi phí đầu vào tăng.

Từ các nguyên nhân trên làm biến động kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2022.

Công ty Cổ phần Văn hoá Phương Nam kính gửi đến quý cơ quan nội dung giải trình như trên.

Trân trọng.

Nơi lưu:

- Như trên.
- Hành chính.
- Tổng Giám đốc (để báo cáo)

CÔNG TY CP VĂN HOÁ PHƯƠNG NAM
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



Nguyễn Hữu Hoạt